**Công ty CP Công Nghệ Điện Tử & Viễn Thông Việt Nam**

Địa chỉ : A46 TT19 KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội

Hotline : 0243.6400.767 Website : http://vnetgps.vn

Hà nội, ngày 27 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO CÔNG VIỆC SẢN XUẤT 2023**

**Người thực hiện : Hà Văn Thể Phòng ban : Phòng kỹ thuật**

**Chức vụ : P.Phòng phát triển sản phẩm/ Trưởng bộ phận SX-BH**

**Nội dung báo cáo :**

**- Số lượng thiết bị nhập kho và tồn sản xuất**

**- Số lượng thiết bị sản xuất trong năm theo từng lô**

**- Số lượng thiết bị sản xuất lỗi & sửa chữa.**

**I. Tổng hợp số lượng thiết bị sản xuất**

**1.1. Số lượng thiết bị sản xuất trong năm 2023**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **MODEL** | **SỐ LƯỢNG** | | | **Ghi chú** |
| **Tồn SX đầu năm** | **Đã nhập kho** | **Tồn SX cuối năm** |
| 1 | HUB V1.3 | 500 | 500 | 0 | Lô 1-2023 |
| 2 | ACT-01(new ver.) | 200 | 178 | 22 | Lô 2 -2023 |
| 3 | TG102LE-4G(GD) | 1000 | 1000 | 0 | Lô 3-2023 |
| 4 | TG102E-4G | 1000 | 770 | 230 | Lô 4-2023 |
| 5 | TG102LE-4G(0060) | 2000 | 122 | 1878 | Lô 5-2023 |
| 6 | TG102LE-4G(GD) | 257 | 257 | 0 | Lô 1-2022 |
| 7 | Temp Sensor Display | 178 (tồn 2020) | 0 | 178 | Lô 4-2020 |
| 8 | ACT-01 | 52 (tồn 2020) | 0 | 52 | Lô 4-2020(tồn lỗi) |
| **TỔNG** | | **5187** | **2827** | **2360** |  |

**Bảng 1: Số lượng thiết đã nhập kho và chưa nhập kho**

**1.3. Số lượng thiết bị lỗi và sửa chữa**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thiết bị** | **Số lượng thiết bị lỗi** | **Số lượng lỗi đã sửa** | **Tỉ lệ % lỗi trên tổng số lượng sx** | **Tổng kết** |
| **HUB V1.3** | 10 | 0 | 2 % | Đã hoàn thành việc sửa chữa |
| **ACT-01 (ver. cũ)** | 52 | 0 | 17.3 % | Lỗi không khắc phục được |
| **ACT-01 (new ver.)** | 10 | 0 | 5 % | Đã hoàn thành việc sửa chữa |
| **TG102E-4G** | 10 | 0 | 1 % | Đang xử lý |
| **TG102LE-4G(GD)** | 257 | 257 | 5% | Đã hoàn thành việc sửa chữa |
| **TG102LE-4G(0060)** | 5 | 5 | 0.25 % | Đang xử lý |
| **Tổng** | **344** | **262** |  |  |

**Bảng 2: Số lượng thiết bị lỗi và sửa chữa**

**Nhận xét chung :**

* Số lượng thiết bị sản xuất năm 2023 nằm ở mức trung bình.
* Các lô sản xuất mới đã giảm về số lượng lỗi phần cứng.
* Do có sự chuẩn bị và phối hợp tốt từ các bộ phận liên quan nên các lô sản xuất năm 2023 có chất lượng tốt hơn.

**1.4. Các công việc khác**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung công việc** | **Số lượng hoàn thành** | **Chi tiết công việc** | **Ghi chú** |
| 1 | Setup VNSH01 | 163 thiết bị | Nâng cấp FW, set config |  |
| 2 | Setup VNSH02 | 1474 thiết bị | Nâng cấp FW, set config |  |
| 3 | Đóng gói dây nguồn và thẻ RFID cho TB TG102LE-4G | 3257 dây 6514 thẻ RFID | Test COS dây nguồn |  |
| 4 | Thay MCU TG102LE-4G | 2026 thiết bị | Thay MCU | Thiết bị lô 1-2021 |
| 5 | Chuyển IP/PORT | 1386 thiết bị | Xử lý phần cứng |  |
| 6 | Nâng cấp FW module SIM trên TG102LE-4G | 1100 thiết bị | Xử lý phần mềm |  |

**II. Những thuận lợi và khó khăn trong sản xuất năm 2023**

**2.1.Thuận lợi**

- Công ty cung cấp dụng cụ làm việc, bảo hộ lao động, được cấp đầy đủ đáp ứng yêu cầu cho công việc sản xuất

* Công ty đã có những chính sách phù hợp cho phòng sản xuất.
* Các phòng ban liên quan phối hợp tốt với nhau để hoàn thành công việc.
* Đội ngũ nhân viên nhiệt tình, chăm chỉ, có trách nhiệm với các công việc được giao, thực hiện đúng các quy định của công ty, phòng ban đề ra.
* Sau khi được giải quyết các khúc mắc, nhân sự trong bộ phận đã đoàn kết hơn.

**2.2.Khó khăn**

**- Nhân sự**

- Nhân sự trong bộ phận có lúc còn mất tập chung

- Nhân sự trong bộ phận đang đảm bảo được tiến độ thực hiện công việc ở mức trung bình khá, khi có các đơn hàng, lệnh sản xuất lớn hơn dễ dẫn đến quá tải công việc, không đảm bảo được tiến độ.

**- Sản xuất**

- Do thiết bị sản xuất đã có version mới nên nhân sự cần thêm thời gian để tìm hiểu và triển khai công việc.

**III. Ý kiến đề xuất và kế hoạch trong năm 2024**

**3.1.Kế hoạch trong năm 2024**

* Hoàn thiện sớm các lô sản xuất tồn đọng năm 2023
* Nâng cao chất lượng các lô sản xuất sắp tới.
* Đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng thiết bị sản xuất.
* Học hỏi và cải tiến quy trình làm việc.
* Phối hợp tốt hơn với các bộ phận liên quan để nâng cao chất lượng thiết bị sản xuất.

**3.2.Ý kiến đề xuất**

* Tuyển dụng thêm nhân sự cho bộ phận sản xuất để phù hợp với tiến độ các lô hàng, đào tạo bổ sung nhân sự nguồn cho bảo hành.
* Nhằm khuyến khích tinh thần làm việc và trách nhiệm trong công việc cần có những chính sách khen thưởng đối với những cá nhân có ý thức tốt, hoàn thành tốt công việc được giao.
* Tăng mức lương cơ bản cho các nhân viên bộ phận sản xuất giúp nâng cao đời sống sinh hoạt.